

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **975/2022/HNGĐ-ST**.
Ngày: 30/11/2022.
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Mai Thị Thu Dung
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng
2. Bà Trương Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Minh Tâm -

là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 701/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thụy Mai V sinh năm 1978
Thường trú : 52/6 CL, Phường 2, quận P, TP H.

Bị đơn : Ông Nguyễn Trần Kha C sinh năm 1974
Thường trú : 52/6 CL, Phường 2, quận P, TP H.
(bà V và ông C đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022 và các lời khai trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Mai V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Mai V và ông Nguyễn Trần Kha C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, quận P, TP H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2008 ngày 17/01/2008.

Thời gian đầu mới kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh trong mấy năm trở lại đây, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung.

Nhận thấy, tình cảm yêu thương, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau giữa vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên vọng của bà V là đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung là:

+ Trẻ Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 12/3/2009;

+ Trẻ Nguyễn Quang L, sinh ngày 03/7/2012.

Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai trẻ Khánh H và Quang L đến khi trưởng thành. Bà V không yêu cầu ông C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Trần Kha C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C đồng ý thuận tình ly hôn, vì tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân.

Về con chung: Ông C xác nhận có 02 con chung là:

+ Trẻ Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 12/3/2009;

+ Trẻ Nguyễn Quang L, sinh ngày 03/7/2012.

Ông C đồng ý để bà V trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Khánh H và Quang L đến khi trưởng thành. Ông C ghi nhận việc bà V không yêu cầu ông đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn ông Nguyễn Trần Kha C có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Nguyễn Trần Kha C. Sau đó, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Mai V có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Nguyễn Trần Kha Châu có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử công bố lời khai của các đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng thành phần tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị đơn ông Nguyễn Trần Kha C có hộ khẩu thường trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thụy Mai V và ông Nguyễn Trần Kha C tự nguyện chung sống với nhau nên vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C đã nhận thông báo thụ lý vụ án và có bản tự khai nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Do ông C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Trong bản tự khai của ông C trình bày cũng thể hiện ý chí của ông C là đồng ý ly hôn với bà V vì tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung:

Trong quá trình chung sống, bà V và ông C có 02 người con chung là:

+ Trẻ Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 12/3/2009;

+ Trẻ Nguyễn Quang L, sinh ngày 03/7/2012.

Bà V đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Ông C cũng đồng ý để bà V trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Khánh H và Quang L đến khi trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao hai trẻ Khánh H và Quang L cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc đến khi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp, ổn định môi trường sống và học tập cho hai trẻ. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Bà V phải chịu án phí vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thụy Mai V được ly hôn với ông Nguyễn Trần Kha C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2008 do UBND Phường 2, quận P, TP H cấp ngày 17/01/2008 cho bà Nguyễn Thụy Mai V và ông Nguyễn Trần Kha C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 12/3/2009 và trẻ Nguyễn Quang L, sinh ngày 03/7/2012.

Giao bà V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai trẻ Khánh H và Quang L đến khi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà V không yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết bà V và ông C đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí của vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thụy Mai V phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0029767 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 2, quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung

